TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T1** **TỈNH T2**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - H phúc**
Bản án số: 103/2023/HS-ST Ngày 24/11/2023	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T1, TỈNH T2

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đồng Ngọc Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phan Thị H Mỹ.

Bà Tô Thị Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Phương Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh T2.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh T2 tham gia phiên tòa: Ông Phạm Minh Thanh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh T2 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình S1 sơ thẩm thụ lý số: 100/2023/HSST ngày 31 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2023, đối với bị cáo:

Đầu Vũ S1, sinh ngày 22/01/1961, tại huyện T1, tỉnh T2. Nơi cư trú: Thôn CG, xã TG, huyện T1, tỉnh T2; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đầu Ngọc C và bà Ngô Thị X (đều đã chết); bị cáo có vợ là Hoàng Thị H và có 2 con, lớn sinh năm 1989, nhỏ sinh năm 1993; tiền án: Không; tiền S1: Không; nhân thân: Từ tháng 03/1979 đến tháng 8/1983 tham gia Quân đội nhân dân Việt Nam, sau đó xuất ngũ về địa phương lao động tự do cho đến nay. Bị cáo là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, sinh hoạt đảng tại Chi bộ thôn CG, thuộc Đảng bộ xã TG, huyện T1 đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng ngày 31/10/2023; bị cáo bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Trần Văn H1, sinh năm 1951, trú tại thôn Ng L, xã TT, huyện T1 (đã chết).

- Đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Nguyễn Thị Du, sinh năm 1951; anh Trần Minh C, sinh năm 1972; chị Trần Thị D1, sinh năm 1974; anh Trần Công Tr, sinh năm 1980, đều trú tại thôn Ng L, xã TT, huyện T1, tỉnh T2. Chị Trần Thị D2, sinh năm 1984, trú tại huyện NG, tỉnh HD (bà D là vợ; các anh chị C, D1, Trực, D2 là con của bị hại). Bà D và các anh chị D1, Tr, D2 có giấy ủy quyền cho anh C giải quyết các thủ tục pháp lý liên quan đến vụ án.

(các đại diện hợp pháp đều vắng mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Anh Trần Minh Tr, sinh năm 1980, trú tại thôn TL, xã TT; anh Trần Minh C, sinh năm 1972, trú tại thôn Ng L, xã TT; ông Hoàng Văn Th sinh năm 1974, trú tại tổ x, thị trấn T1, đều thuộc huyện T1, tỉnh T2 (ông Hoàng Văn Th có mặt, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan khác vắng mặt).

- Người làm chứng:

Ông Ngô Duy Th2sinh năm 1955, trú tại thôn Ng L, xã TT, huyện T1, tỉnh T2 (người làm chứng vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 16 giờ ngày 31/8/2023, Đầu Vũ S1 điều khiển xe ô tô tải Biển kiểm soát x-y(có giấy phép lái xe hợp lệ) theo hướng xã NC đi xã TG, huyện T1. Khi đi đến khu vực Km3+950 đường ĐT462, đoạn gần chợ xã TT, địa phận thôn Ng L, xã TT, huyện T1 (có đặt Biển chỉ dẫn số I.442 "Chợ" cạnh đường), S1 điều khiển xe ôtô đi với tốc độ khoảng 50km/giờ thì phát hiện xe mô tô Biển kiểm soát y-xdo ông Trần Văn H, sinh năm 1951, trú tại thôn Ng L, xã TT, huyện T1 điều khiển đi ngược chiều; khi cách đầu xe ôtô của S1 khoảng 15mét thì ông H điều khiển xe môtô chuyển hướng sang đường theo chiều từ bên trái sang phải để rẽ vào đường thôn Đông Cao 1, xã TT, huyện T1. S1 xử lý phanh, nhưng do khoảng cách quá gần nên phần đầu bên phải xe ôtô đã va chạm vào vị trí bên phải xe môtô của ông H làm xe môtô và ông H bị đổ ngã rê trên mặt đường rồi va chạm vào rào chắn bên phải đường. Hậu quả: Ông Trần Văn H bị thương được đưa đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện T1 và Bệnh viện đa khoa tỉnh T2; đến 19 giờ 45 cùng ngày, ông H chết do chấn thương sợ não và đa chấn thương.

Trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nêu trên.

Lời khai của người làm chứng:

Ông Ngô Duy Th1 trình bày: Khoảng hơn 16 giờ ngày 31/8/2023 khi ông đang ngồi trong nhà thì nghe thấy tiếng phanh gấp, sau đó có tiếng "rầm", ông ra ngoài xem thì thấy có vụ tai nạn ngay trước cửa nhà. Va chạm giữa một ô tô tải chở tôn và 01 chiếc xe máy. Người điều khiển xe máy là ông H, xe ô tô đã dừng lại, xe máy bị đổ, ông Thỏa thấy ông H đang nằm nghiêng bên vệ đường, người nằm ra ngoài lan can đường, trán, lông mày ông H đang bị thương chảy máu. Tài xế xe tải chở tôn là ông S1, người cùng quê TT xuống xe và nói với ông là: Anh ơi giúp em đưa bác này lên xe để em đưa đi bệnh viện. Sau đó có vài người dân đến và bế ông H lên cabin xe tải để ông S1 chở đi bệnh viện.

- Tại Bản Kết luận giám định tử thi số 1333/KLGĐTT-KTHSngày 12/9/2023 của Phòng Kỹ thuật hình S1 Công an tỉnh T2 kết luận nguyên nhân chết của ông Trần Văn H: Khám ngoài: Trên tử thi có các vết xây sát da, rách dập da, sưng nề, tụ máu tại vùng đầu, mặt và toàn thân. Khám trong: Vỡ xương sọ vùng trán phải, chảy máu não; gãy xương chính mũi; gãy 05 răng hàm trên và 01 răng hàm dưới; gãy 06 xương sườn bên phải và 04 xương sườn bên trái. Kết luận: Nạn nhân Trần Văn H chết do chấn thương sọ não và đa chấn thương.

Tại Cáo trạng số 103/CT-VKSTH ngày 30/10/2023, Viện Kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh T2 quyết định truy tố Đầu Vũ S1 về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình S1 năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Vị đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa sơ thẩm vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố, căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38; Điều 65; Bộ luật hình S1 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Kiểm sát viên đề nghị: Tuyên bố bị cáo Đầu Vũ S1 phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*; xử phạt bị cáo từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát cũng đề nghị xử lý về vật chứng và án phí.

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội, bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố không tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình S1. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Đầu Vũ S1 đều khai nhận: Khoảng 16 giờ ngày 31/8/2023, Đầu Vũ S1 (có giấy phép lái xe hợp lệ) điều khiển xe ôtô tải Biển kiểm soát x-ytheo hướng xã NC đi xã TG, huyện T1. Khi đi đến khu vực Km3+950 đường ĐT462, thuộc địa phận thôn Ng L, xã TT, huyện T1, do không làm chủ tốc độ, không chú ý quan sát và chấp hành chỉ dẫn của biển báo hiệu đường bộ đã gây tai nạn với xe môtô Biển kiểm soát y-xdo ông Trần Văn H điều khiển đi ngược chiều rẽ trái vào đường thôn Đông Cao 1, xã TT, huyện T1. Hậu quả, làm chết 01 người là ông Trần Văn H do chấn thương sọ não và đa chấn thương.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo Đầu Vũ S1 phù hợp và được chứng minh bằng: Sơ đồ hiện trường và Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông lập ngày 31/8/2023; Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T1 lập ngày 06/9/2023, tại Công an huyện T1; Biên bản khám nghiệm tử thi và Bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 1333 ngày 12/9/2023 của Phòng Kỹ thuật hình S1 Công an tỉnh T2; Biên bản giao nhận và niêm phong tài liệu, đồ vật, dữ liệu điện tử; Bản Kết luận giám định kỹ thuật số điện tử số 1433/KL-KTHS ngày 06/10/2023 của Phòng Kỹ thuật hình S1 Công an tỉnh T2 và phụ lục kèm theo, kết luận; Biên bản ghi lời khai của người làm chứng,

Biên bản ghi lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác.

[4] Hành vi của Đầu Vũ S1 đã vi phạm quy định tại khoản 5 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT- BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông trên đường bộ; vi phạm khoản 23 Điều 8, khoản 1 Điều 9 và khoản 1 Điều 11 Luật Giao thông đường bộ, gây tai nạn giao thông làm chết 1 người, đã phạm vào tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình S1..

"**Điều 260. Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ**

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:...

a) Làm chết người;

5. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm".

[5] Đánh giá tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng:

Hành vi của bị cáo Đầu Vũ S1 là nguy hiểm cho xã hội, đã gây mất trật tự an toàn xã hội, trật tự công cộng; có lỗi khi tham gia giao thông không tuân thủ quy tắc giao thông đường bộ, quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn khi tham gia giao thông trên đường bộ, không giảm tốc độ đến mức an toàn khi tham gia giao thông đường bộ. Vì vậy cần phải xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra để giáo dục riêng với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả; đại diện gia đình bị hại có đơn xin miễn giảm trách nhiệm hình S1 đối với bị cáo, bị cáo có thời gian tham gia quân đội; mặt khác người bị hại ông Trần Văn H cũng có một phần lỗi khi chuyển hướng xe không có tín hiệu báo hướng rẽ (vi phạm khoản 1 Điều 15 Luật Giao thông đường bộ). Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình S1 quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình S1. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình S1 nào.

Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình S1, bị hại là ông Trần Văn H cũng có một phần lỗi khi tham gia giao thông khi chuyển hướng xe không có tín hiệu báo hướng rẽ dẫn đến tai nạn giao thông; bản thân bị cáo là người có nhân thân tốt, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, chưa có tiền án, tiền S1 nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, chỉ cần xử phạt tù cho hưởng án treo cũng đủ để giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Hội đồng xét xử cũng xét bị cáo là người cao tuổi, không có công việc, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân S1:

Quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận và bồi thường xong số tiền 100.000.000 đồng cho gia đình người bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu, đề nghị gì khác nên không đặt ra giải quyết.

[7] Về vật chứng của vụ án:

Cơ quan điều tra đã quản lý: 01 chiếc xe môtô Biển kiểm soát y-xvà 01 chiếc xe ôtô Biển kiểm soát x-y, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T1 đã quyết định trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Hoàng Văn Th sinh năm 1974, trú tại tổ x, thị trấn T1, huyện T1 và đại diện hợp pháp của ông Trần Văn H là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình S1 sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 50; Điều 65 Bộ luật hình S1 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Điểm c khoản 2 Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình S1 2015. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đầu Vũ S1 phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Đầu Vũ S1 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã TG, huyện T1, tỉnh T2 giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách, trường hợp thay đổi nơi cư trú thì áp dụng Điều 92 Luật thi hành án hình S1. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù cho bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của bộ luật hình S1. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân S1:

Không đặt ra giải quyết.

4. Về xử lý vật chứng: Chấp nhận việc xử lý vật chứng của cơ quan điều tra Công an huyện T1, tỉnh T2 trả lại 01 chiếc xe môtô Biển kiểm soát y-xcho chủ sở hữu hợp pháp là anh Hoàng Văn Th, sinh năm 1974, trú tại tổ dân phố sốx, thị trấn T1, huyện T1; 01 chiếc xe ôtô Biển kiểm soát x-ycho đại diện hợp pháp của ông Trần Văn H.

5. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình S1 sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Đầu Vũ S1; ông Hoàng Văn Th có quyền kháng cáo về vấn đề liên quan trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 24/11/2023. Các đại diện hợp pháp của ông Trần Văn H; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

vắng mặt có quyền kháng cáo về vấn đề liên quan trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh T2;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh T2;
- Sở Tư pháp tỉnh T2;
- VKSND huyện T1;
- Công an huyện T1;
- Chi cục THADS huyện T1;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đồng Ngọc Huyền